CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 09 năm 2026

TRANG THÔNG TIN NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Tên luận án: Tái cấu trúc và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại thị trường chứng khoán việt nam dưới điều kiện bất định ngành.

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng **Mã số:** 9340201

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Tài chính – Marketing

Những đóng góp mới về mặt khoa học và thực tiễn của luận án:

Đóng góp về mặt khoa học, Luận án bổ sung bằng chứng cho dòng nghiên cứu về tái cấu trúc doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động theo hướng phòng vệ, và nhấn mạnh tính không đồng nhất của các quyết định điều chỉnh nguồn lực và vai trò của điều kiện môi trường ngành với 4 đóng góp sau:

Thứ nhất, luận án tiếp cận tái cấu trúc theo cường độ điều chỉnh liên tục thay vì chỉ nhận diện sự kiện tái cấu trúc như nhiều nghiên cứu trước đây. Việc đo lường riêng tái cấu trúc tài sản qua kênh thu hẹp tài sản, tái cấu trúc tài chính qua kênh điều chỉnh giảm nợ và tái cấu trúc hoạt động qua kênh cắt giảm chi phí theo mức độ điều chỉnh hàng năm giúp phản ánh đầy đủ hơn quá trình tái phân bổ nguồn lực và cho phép so sánh kết quả khi từng kênh được xem xét riêng và khi các kênh được kiểm soát đồng thời.

Thứ hai, luận án mở rộng phạm vi ứng dụng của cách đo lường bất định dựa trên độ phân tán chéo của các cú sốc không dự báo được sang cấp ngành của doanh nghiệp phi tài chính. Chỉ số bất định ngành được xây dựng từ các cú sốc doanh thu, dòng tiền hoạt động và lợi nhuận và tổng hợp bằng PCA. Chỉ số này phản ánh sát hơn trạng thái bất định gắn với môi trường hoạt động của từng ngành so với các chỉ số bất định vĩ mô.

Thứ ba, luận án làm rõ vai trò điều tiết của bất định ngành đối với mối quan hệ giữa tái cấu trúc và hiệu quả hoạt động. Kết quả cho thấy bất định không điều tiết ba kênh

theo cùng một hướng. Bổ sung bằng chứng rằng hiệu quả của tái cấu trúc phụ thuộc vào cả loại nguồn lực được điều chỉnh và trạng thái bất định của môi trường ngành.

Thứ tư, luận án cung cấp bằng chứng về tính không đồng nhất giữa ba kênh tái cấu trúc phòng vệ. Tác động của thu hẹp tài sản, giảm nợ và cắt giảm chi phí khác nhau giữa các kênh và có thể thay đổi khi các chiến lược được xem xét đồng thời. Phát hiện này cho thấy việc đánh giá riêng lẻ từng biện pháp chưa phản ánh đầy đủ cấu hình tái cấu trúc thực tế của doanh nghiệp.

Cuối cùng, luận án bổ sung bằng chứng thực nghiệm từ các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại Việt Nam. Mở rộng nghiên cứu về tái cấu trúc và bất định sang bối cảnh một thị trường mới nổi. Kết quả cho thấy hiệu quả của các chiến lược tái cấu trúc không đồng nhất giữa các trạng thái bất định ngành, nhấn mạnh vai trò của điều kiện môi trường khi đánh giá hiệu quả tái cấu trúc.

Đóng góp về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu cho thấy doanh nghiệp không nên xem các chiến lược tái cấu trúc theo hướng phòng vệ như một tập hợp các biện pháp thu hẹp đồng nhất. Thu hẹp tài sản cần được thực hiện có chọn lọc vì việc cắt giảm các tài sản có khả năng tạo doanh thu hoặc duy trì năng lực chiến lược có thể làm suy giảm hiệu quả hoạt động. Tác động tích cực của giảm nợ phụ thuộc nhiều vào các điều chỉnh nguồn lực đi kèm, do vậy không nên được thực hiện tách biệt khỏi chiến lược thu hẹp tài sản và cắt giảm chi phí. Lợi ích của giảm nợ có xu hướng suy yếu khi bất định ngành tăng. Bất định ngành tác động điều tiết dương theo hướng khếch đại tác động tích cực của cắt giảm chi phí đến hiệu quả hoạt động. Đối với nhà quản trị, luận án cung cấp cơ sở định lượng để lựa chọn và phối hợp các quyết định điều chỉnh tài sản, nợ và chi phí phù hợp với trạng thái bất định của ngành. Đối với nhà đầu tư và chủ nợ, kết quả hàm về việc đánh giá tái cấu trúc cần xem xét không chỉ quy mô cắt giảm mà còn loại nguồn lực được điều chỉnh và điều kiện môi trường mà doanh nghiệp đang đối mặt. Đối với cơ quan quản lý, nghiên cứu cho thấy việc theo dõi mức độ bất định theo ngành có thể hỗ trợ nhận diện những ngành có nhu cầu điều chỉnh nguồn lực và áp lực tài chính cao hơn, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực và hỗ trợ khả năng thích ứng của doanh nghiệp trong bối cảnh bất định ngành tăng.